

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671009 - Toán cao cấp

STC : 5(75,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	3477010169	24/04/1992	,00	,00	,00	Nợ HP,
2	Phạm Trần Hữu	Đức	3572031732	01/11/1992	4,00	5,00	4,70	
3	Phan Thị	Hậu	3671010164	15/07/1994	,00	,00	,00	Nợ HP,
4	Hồ Văn	Thù	3671010587	07/09/1994	,00	,00	,00	Nợ HPN
5	Phạm Tuấn	Lực	3673010125	12/03/1994	8,00	5,30	6,10	
6	Nguyễn Hoàng	Nam	3673010150	15/12/1993	8,00	7,00	7,30	
7	Lê Thị Thu	Hà	3673010383	03/07/1994	4,00	6,30	5,60	
8	Nguyễn Thị Cẩm	Phương	3673011162	15/06/1994	6,00	5,80	5,90	
9	Hồng Thị Thu	Trang	3673011916	08/03/1994	7,50	5,80	6,30	
10	Võ Thị Bích	Ngọc	3772010016	06/09/1995	6,00	4,80	5,20	
11	Hồ Thị Huê	Thanh	3772010037	03/09/1994	4,00	2,00	2,60	
12	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	3772010068	12/05/1994	5,00	2,00	2,90	
13	Trương Công	Qui	3772010151	26/10/1995	6,50	5,50	5,80	
14	Lâm Đỗ Xuân	Thảo	3772010249	09/11/1995	8,00	7,00	7,30	
15	Nguyễn Thị Huyền	Trang	3772010316	04/08/1994	6,00	5,00	5,30	
16	Phạm Thanh	Hải	3772010354	28/12/1994	5,00	4,50	4,70	
17	Xâu Gia	Huy	3772010361	20/10/1995	,00	,00	,00	CT
18	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	3772010371	09/05/1995	5,50	6,30	6,10	
19	Lâm Thái	Vũ	3772010430	20/10/1995	2,00	3,50	3,10	
20	Nguyễn Thái	Danh	3772010566	28/03/1995	5,50	6,30	6,10	
21	Nguyễn Thị Thu	Hường	3772010584	12/03/1993	1,50	5,80	4,50	
22	Phan Thị	Thương	3772010625	07/02/1995	4,50	7,00	6,30	
23	Trần Thị Quỳnh	Như	3772010639	01/12/1995	3,00	4,50	4,10	
24	Nguyễn Thị Thúy	Trang	3772010652	05/07/1993	8,00	4,80	5,80	
25	Nguyễn Thị Hạnh	Hiếu	3772010793	19/05/1995	6,50	5,00	5,50	
26	Dương Thị	Hạnh	3772010803	07/11/1995	5,50	5,00	5,20	
27	Nguyễn Thị Mỹ	Liên	3772010809	09/08/1995	8,00	5,00	5,90	
28	Phan Ngọc	Giàu	3772010812	13/12/1995	4,00	5,00	4,70	
29	Nguyễn Hoàng	Khang	3772010820	06/05/1995	6,00	3,30	4,10	
30	Ngô Thị Thu	Trang	3772010822	23/09/1995	8,50	5,80	6,60	
31	Nguyễn Đức	Phát	3772010906	29/10/1995	5,80	7,00	6,60	
32	Tạ Ngọc	Trân	3772011019	26/11/1993	6,00	3,80	4,50	
33	Hồ Quốc	Tuấn	3772011046	02/03/1993	3,50	4,50	4,20	
34	Huỳnh Thị Hồng	Trinh	3772011078	30/10/1992	,00	,00	,00	CT
35	Nguyễn Anh	Tài	3772011117	17/06/1995	,00	,00	,00	CT

Học phần : 0671009 - Toán cao cấp
Lớp :

STC : 5(75,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Thúy Dương	Anh	3772011156	30/05/1995	5,00	6,80	6,30	
37	Đỗ Thành	Luân	3772011160	20/09/1993	5,50	8,30	7,50	
38	Trần Cẩm	Thành	3772011208	03/10/1993	8,00	6,80	7,20	
39	Nguyễn Trường	Khánh	3772011358	02/05/1995	10,00	7,00	7,90	
40	Trần Quang	Trung	3772011382	10/01/1994	3,00	5,80	5,00	
41	Trương Thị Huỳnh	Mai	3772011386	29/09/1995	7,30	5,00	5,70	
42	Ngô Thị Bích	Lệ	3772011400	04/03/1995	8,00	5,00	5,90	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)